

# ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG BÊN TRONG CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC VIỆT NAM NHÌN TỪ CÁC NGHIÊN CỨU TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC

ThS. TRẦN ANH VŨ\*

1. Việc hình thành và phát triển hệ thống đảm bảo chất lượng (ĐBCL) giáo dục đại học (GDĐH) là một vấn đề khá mới ở Việt Nam. Ở cấp quốc gia, ĐBCL được thực sự quan tâm bắt đầu từ năm 2002 bằng việc hình thành một đơn vị chuyên trách về vấn đề này ở Vụ Đại học (ĐH) - Bộ GD-ĐT, sau đó liên tục được củng cố và phát triển theo xu thế chung của quốc tế.

Xây dựng một hệ thống ĐBCL GDĐH ở cấp quốc gia có ý nghĩa hết sức quan trọng trong việc duy trì các chuẩn mực và không ngừng nâng cao chất lượng GDĐH của Việt Nam. Đối với các trường ĐH, ĐBCL giúp tổ chức đào tạo có chất lượng và hiệu quả, tương xứng với các điều kiện hiện có của nhà trường, đảm bảo sinh viên tốt nghiệp đáp ứng yêu cầu của các nhà sử dụng lao động.

Đối với Nhà nước, hệ thống này sẽ giúp hiểu rõ hơn thực trạng của GDĐH trong cả nước. Đồng thời, đảm bảo quyền lợi cho người học, đảm bảo rằng hệ thống GDĐH sẽ cung cấp được một lực lượng lao động có năng lực cần thiết đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động. Hệ thống ĐBCL GDĐH cũng sẽ cung cấp các cơ sở để Nhà nước đưa ra các chính sách đầu tư hiệu quả cho hệ thống GDĐH. Người học có thể biết được khi tốt nghiệp sẽ có nhiều cơ hội việc làm, với kết quả đạt được có thể tiếp tục được học cao hơn. Các nhà tuyển dụng yên tâm khi quyết định tuyển chọn nhân lực.

## 2. Mô hình ĐBCL GDĐH của Việt Nam

Mô hình ĐBCL GDĐH của Việt Nam được xây dựng trên cơ sở học tập kinh nghiệm và tham khảo mô hình của nhiều nước có kinh nghiệm triển khai các hoạt động ĐBCL trên thế giới. Ngoài ra, một số tổ chức ĐBCL quốc tế có ảnh hưởng đến mô hình của Việt Nam như: Mạng lưới quốc tế các tổ chức ĐBCL GDĐH (INQAAHE), Hiệp hội ĐBCL GDĐH châu Âu (ENQA), Mạng lưới chất lượng châu Á - Thái Bình Dương (APQN), hệ thống ĐBCL của Mạng lưới các trường ĐH Đông Nam Á (AUN-QA).

Theo Phạm Xuân Thanh, mô hình ĐBCL GDĐH của Việt Nam có 3 cấu phần: - Hệ thống ĐBCL bên

trong của các trường ĐH; - Hệ thống ĐBCL bên ngoài nhà trường (hệ thống đánh giá ngoài bao gồm các chủ trương, quy trình và công cụ đánh giá); - Hệ thống các tổ chức ĐBCL (các tổ chức đánh giá ngoài và các tổ chức kiểm định độc lập) (1).

Trong quá trình tiếp cận với nhiều mô hình ĐBCL GDĐH trên thế giới, mô hình ĐBCL GDĐH ở Việt Nam đang từng bước được ổn định, phù hợp với các mô hình ĐBCL của nhiều nước, nhất là mô hình của châu Âu, châu Á - Thái Bình Dương, AUN - những mô hình được tiếp tục phát triển trên mô hình chung của châu Âu.

## 3. Hệ thống ĐBCL bên trong các trường ĐH

Dựa trên mô hình ĐBCL GDĐH của Việt Nam, các trường đại học xây dựng cho mình hệ thống ĐBCL bên trong phù hợp với điều kiện thực tế và đặc thù của từng trường.

*Hệ thống ĐBCL bên trong* (hệ thống IQA) là một hệ thống mà các nhà quản lý và cán bộ giảng dạy sử dụng các cơ chế quản lý nhằm duy trì và nâng cao chất lượng. Trong bối cảnh đặc biệt của các trường đại học, hệ thống ĐBCL bên trong là một hệ thống tổng thể trong đó các nguồn lực và thông tin sẽ được dùng để thiết lập, duy trì và cải tiến chất lượng cũng như duy trì và cải tiến các tiêu chuẩn về giảng dạy, nghiên cứu và dịch vụ cộng đồng.

Hệ thống ĐBCL bên trong của nhà trường bao gồm: a) các chủ trương của nhà trường, kế hoạch cải tiến chất lượng giáo dục, một đơn vị chuyên trách về ĐBCL, các hoạt động và sự phối hợp giữa các đơn vị bên trong nhà trường; b) cơ chế phê duyệt, giám sát và định kỳ rà soát đánh giá chất lượng các chương trình giáo dục; c) chiến lược liên tục cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục; đảm bảo chất lượng đội ngũ giảng dạy; d) công khai các thông tin về chất lượng đào tạo và kết quả đào tạo (2).

Để ĐBCL trong nhà trường cần một quá trình phấn đấu lâu dài. Để chất lượng được kiểm định hay công nhận từ bên ngoài, trước hết, chất lượng cần phải được

\* Đại học quốc gia Hà Nội

hình thành và đạt ở một mức độ nhất định. Vấn đề đặt ra là làm thế nào để nâng cao chất lượng và được công nhân đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng. Vì vậy, các trường cần có một hệ thống ĐBCL bên trong nhà trường để triển khai các hoạt động ĐBCL, tự chăm lo chất lượng đào tạo của mình. Muốn ĐBCL, cần phải xây dựng một hệ thống cấu trúc ĐBCL bên trong để có thể giám sát chất lượng, cải tiến và đánh giá chúng (theo AUN - QA) (3).

Bên cạnh việc xây dựng hệ thống ĐBCL bên trong, các trường ĐH cũng mong muốn (có ý định) sử dụng các tiêu chuẩn đánh giá hệ thống ĐBCL bên trong của *Mạng lưới các trường ĐH Đông Nam Á (AUN)* để đánh giá hệ thống ĐBCL bên trong mà các trường đã và sẽ xây dựng.

Trong những năm qua, hệ thống ĐBCL trong các trường ĐH đã hoạt động khá tích cực và đạt được những kết quả bước đầu đáng khích lệ. Một số công việc đã được các đơn vị chuyên trách chủ trì tham mưu với lãnh đạo nhà trường triển khai khá hiệu quả như: xây dựng hệ thống văn bản hướng dẫn triển khai quy trình ĐBCL trong nhà trường; xây dựng văn hóa chất lượng trong nhà trường; xây dựng, quản lý ngân hàng đề thi; phối hợp chỉ đạo, tổ chức các kì thi; tự đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục; tự đánh giá chất lượng chương trình đào tạo; đánh giá hoạt động hỗ trợ đào tạo; đánh giá hoạt động nghiên cứu khoa học; thu thập thông tin phản hồi từ sinh viên đang học tại trường; thu thập thông tin phản hồi từ sinh viên tốt nghiệp; thu thập thông tin phản hồi của nhà tuyển dụng....

Tuy nhiên, những thành tựu nói trên chưa vững chắc, chưa mang tính hệ thống và cơ bản, chưa thực sự đáp ứng nhu cầu học tập của nhân dân, chưa đáp ứng được những đòi hỏi của sự nghiệp CNH, HĐH đất nước và hội nhập quốc tế.

#### 4. Đối sánh quốc tế

Các vấn đề về ĐBCL GDĐH nói chung, hệ thống ĐBCL bên trong trường ĐH nói riêng được đề cập trong hầu hết các tài liệu của các tổ chức ĐBCL, kiểm định chất lượng trên thế giới.

Những năm gần đây, sự cạnh tranh mạnh mẽ trong GDĐH đã dẫn đến những thay đổi nhanh chóng trong lĩnh vực này trên phạm vi toàn cầu. Từ đó, chất lượng được xem là vấn đề nổi bật ở các trường ĐH. Vì vậy, các trường đã nỗ lực xây dựng các cơ chế ĐBCL nhằm: - Chứng minh cho công chúng và Chính phủ rằng các trường ĐH có thể cung cấp dịch vụ giáo dục có chất lượng; - Đảm bảo rằng chất lượng là xứng

đáng với kinh phí các trường nhận được từ Chính phủ, các nhà hưởng lợi và sinh viên là đối tượng chủ yếu; - Thu hút cả sinh viên địa phương và sinh viên quốc tế; - Cải tiến hình ảnh của các trường ĐH; - Tham gia vào xu hướng thị trường hóa GDĐH.

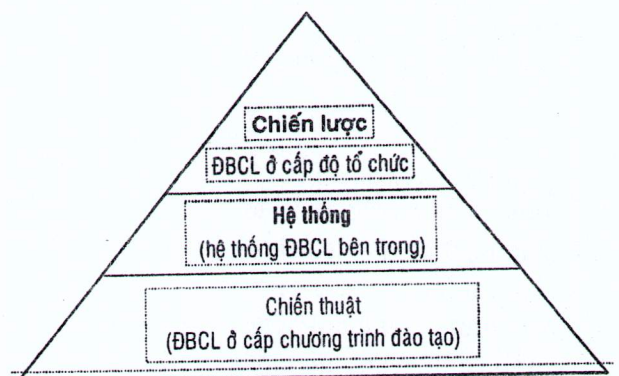
Ở khu vực Đông Nam Á, một trong các biện pháp cơ bản để thúc đẩy GDĐH trong khu vực này là xây dựng *Mạng lưới các trường ĐH Đông Nam Á (ASEAN University Network - AUN)*, đặc biệt là hệ thống ĐBCL của *Mạng lưới các trường ĐH Đông Nam Á (AUN-QA)*.

Việc xây dựng hệ thống ĐBCL của AUN được khởi xướng từ năm 1998. Từ khi thành lập, AUN có 13 thành viên là các trường hàng đầu của 10 nước trong khu vực, đến nay đã có 30 trường thành viên. ĐH quốc gia Hà Nội và ĐH quốc gia TP. Hồ Chí Minh của Việt Nam là các thành viên tích cực, có hiệu quả của AUN. Gần đây, có thêm Trường ĐH Cần Thơ cũng tham gia vào AUN.

Các sáng kiến về ĐBCL của mạng lưới các trường ĐH ASEAN được bắt đầu vào năm 1998 trong quan điểm phát triển mạng ĐBCL như cơ chế tiếp cận và duy trì tiêu chuẩn giáo dục cao, không chỉ cho một quốc gia cụ thể mà đối với ASEAN nói chung. ĐBCL nên là một công cụ để công nhận lẫn nhau và tôn trọng đến sự khác biệt giữa các trường ĐH bao gồm cả văn hóa đa dạng và nguồn lực cơ bản của chúng (4).

Hiện nay, AUN-QA đã có nhiều cải tiến để phù hợp với sự phát triển kinh tế - xã hội trong khu vực, vừa có thể hội nhập quốc tế. Sau nhiều nghiên cứu và thảo luận, bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng của AUN đã được chỉnh sửa và ban hành vào tháng 7/2011.

Các mô hình AUN-QA bao gồm chiến lược, hệ thống và chiến thuật (xem hình 1) và phải chịu ĐBCL cả bên trong và bên ngoài bao gồm kiểm định chất lượng.



Hình 1. Các mô hình của AUN-QA

ĐBCL bên trong đảm bảo rằng một nhà trường, hệ thống hoặc chương trình có chính sách và cơ chế tại chỗ để đảm bảo rằng đạt được các mục tiêu và các tiêu chuẩn riêng của mình.

Các mô hình AUN-QA được áp dụng cho các trường ĐH đa dạng của ASEAN và chúng cũng được gắn kết với cả hai khuôn khổ ĐBCL khu vực và quốc tế.

Như vậy, các quốc gia phương Tây cũng như các quốc gia trong khu vực châu Á - Thái Bình Dương, ASEAN, các trường thành viên AUN nói riêng đang có những nỗ lực đáng kể nhằm thu hẹp khoảng cách về mặt chất lượng giữa các trường với nhau. Xu thế chung của ĐBCL bên trong các trường ĐH là ĐBCL cấp chương trình đào tạo. Đồng thời, thông qua hoạt động ĐBCL, cũng hướng đến việc định chuẩn chất lượng các trường theo những chuẩn mực quốc tế để có được sự thừa nhận rộng rãi hơn trên thế giới.

### 5. Định hướng phát triển ĐBCL bên trong

Bộ GD-ĐT đã có Chỉ thị 46/2008/CT-BGDĐT ngày 05/8/2008 và một số văn bản khác, yêu cầu các trường ĐH phải đăng kí kiểm định chất lượng giáo dục...; kết hợp giữa kiểm định cơ sở giáo dục với kiểm định chương trình đào tạo; giữa kiểm định cơ sở giáo dục với đánh giá các cơ sở giáo dục trên diện rộng để so sánh, đối chiếu ở nhiều góc độ khác nhau. Triển khai, thu thập thông tin phản hồi từ người học (đang học và đã ra trường), từ các nhà tuyển dụng để có thêm thông tin về chất lượng dạy và học của nhà trường, trên cơ sở đó có các biện pháp cải tiến và nâng cao chất lượng đào tạo. Tăng cường xây dựng hệ thống ĐBCL bên trong, từng bước xây dựng văn hóa chất lượng bên trong các trường ĐH.

\*\*\*

Công tác ĐBCL GDĐH của Việt Nam đang phát triển ổn định, phù hợp với xu thế phát triển chung của thế giới. Các trường ĐH đang định hướng tiếp cận các chuẩn mực ĐBCL của quốc tế; đặc biệt, tiếp cận ĐBCL bên trong theo chuẩn của AUN sẽ là sự lựa chọn cho nhiều trường ĐH Việt Nam trong tương lai. Kiểm định chất lượng các trường ĐH, các chương trình đào tạo là công cụ quan trọng trong công tác ĐBCL GDĐH nói chung, ĐBCL bên trong các trường nói riêng. Như vậy, xây dựng và vận hành có hiệu quả hệ thống ĐBCL bên trong các trường ĐH cần được ưu tiên vì có thể nói, đây là cái nôi tạo nên chất lượng GDDH, đồng thời là bước

khởi đầu của việc hình thành văn hóa chất lượng trong mỗi trường ĐH. □

(1) Phạm Xuân Thanh. *Hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục đại học: Thực tiễn ở Việt Nam trong bối cảnh hội nhập quốc tế*. Hội thảo - tập huấn của Bộ GD-ĐT, Cần Thơ, 14-16/10/2011.

(2) Dự án Giáo dục đại học 2, Bộ GD-ĐT. *Báo cáo những nét đặc trưng của trung tâm đảm bảo chất lượng và hệ thống đảm bảo chất lượng nội bộ làm cơ sở đề xuất tiêu chí đánh giá*. 2012.

(3) AUN-QA. *Sổ tay thực hiện các hướng dẫn đảm bảo chất lượng trong mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á (AUN)*. NXB Đại học quốc gia, H. 2009.

(4) EAQA. *Standards and Guidelines for Quality Assurance in the European Higher Education Area*, Helsinki Finland, 2005

### Tài liệu tham khảo

1. Richard Lewis. *Những xu thế quốc tế nổi bật trong lĩnh vực phát triển hệ thống đảm bảo chất lượng giáo dục đại học; Các thành phần cơ bản của hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong (IQA)*. Tài liệu tập huấn của Bộ GD-ĐT. TP. Vinh, 22-24/02/2012.

2. Vũ Thị Phương Anh. *Xây dựng hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong (IQA): Kinh nghiệm từ UEF*. Tài liệu tập huấn của Bộ GD-ĐT, TP. Vinh, 22-24/02/2012.

3. Các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng; các văn bản quy phạm pháp luật của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ GD-ĐT về công tác đảm bảo chất lượng, kiểm định chất lượng giáo dục đại học.

4. APQN. *Assessing Quality in Higher Education (Information Package for Reviewers' Training)*, 2012.

5. AUN-QA. *Quality Assurance in higher education institutions in ASEAN*; 2013.

6. Williams P. *Higher education in Europe: Current developments in quality assurance and accreditation*; 2008.

### SUMMARY

*On the basis of domestic and overseas research about universities IQA, we see an overview of the current work of the quality assurance of universities in Vietnam. From there, take measures to improve the quality of training, actually promote the work of the quality assurance work at the school to contribute to the successful implementation of the policy, the party line; policies and laws of the state of radical innovation, comprehensive education and training, higher education brought Vietnam to the regional level and gradually rose to international standards.*